TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/DS-ST
Ngày: 24-02-2026
V/v: "Bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Ông Nguyễn Chí Hữu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Triệu Anh Thư- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bà L có mặt, bà N xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2025, trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị L trình bày như sau:

Ngày 27/10/2024 bà N tự ý cắt cửa rào vào phần đất thuộc thửa đất số 392, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long để:

+ Chặt 05 cây mít siêu sớm (trồng năm nào không nhớ), 200.000 đồng/cây

+ 04 buồng chuối (03 buồng chuối xiêm, 01 buồng chuối cao) mỗi buồng 50.000 đồng.

+03 cây bưởi da xanh, không nhớ năm đã cho trái (khoảng 02 năm tuổi), mỗi cây giá 200.000 đồng.

+ Năm 2023 bẻ 05 trái sầu riêng tổng cộng 18kg, bà la lên nên bà N để lại bà lấy lại mang vô nhà và bán lại cho lái. Tiền sầu riêng là 1.800.000 đồng.

- Bà N tự ý dỡ mủ sầu riêng, làm cho sầu riêng không ra bông, ra trái gây thiệt hại:

+ Tiền công lao động: 60 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, với tổng số tiền 15.000.000 đồng.

+ Tiền phát cỏ 30 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, với tổng số tiền 7.500.000 đồng.

+ Tiền thuốc và phân là 43.000.000 đồng

Khi bà khởi kiện bà L và bà N vào năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì không yêu cầu nội dung này. Bà không yêu cầu thẩm định và định giá vì các cây mít chỉ chặt một đoạn hiện đã lên tượt non, chuối chỉ chặt 01 cây khi đốn buồng, bụi chuối hiện vẫn còn, bưởi đã lên tượt. (Cây mít và cây bưởi chỉ chặt đoạt). Hiện nay, bà chăm sóc vườn sầu riêng vẫn phát triển tốt.

Lúc bà N vào quản lý đất có bà và con bà đang ở nhà nhưng khi bà N chặt cây, đốn chuối, dỡ mủ sầu riêng bà không có nhờ chính quyền địa phương lập biên bản.

Nay bà yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 69.160.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bà Lê Thị Thu N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày trong quá trình tố tụng như sau:

Bà quản lý đất vào ngày 27/10/2024, khi bà đến thì phần đất thuộc thửa đất số 392, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long không có người trông coi, bà nhờ trưởng ấp, công an ấp đến cắt cửa cho bà vào đất. Bà quản lý đất khoảng 01 tháng, trong thời gian này có chặt khoảng 05 cây mít bị chết đọt (không còn giá trị), đốn 4 buồng chuối (01 buồng chuối cao, 03 buồng chuối xiêm) không có giá trị do cây chuối bị hư; 03 nhánh bưởi mới trồng (bị vàng lá), không còn giá trị; 05 trái sầu riêng bà không có lấy, bà L lấy lại ăn, không có gây thiệt hại về sầu riêng bà bỏ tiền mua phân, xịt thuốc 02 lần (thuốc sâu, thuốc dưỡng lá). Bà không đồng ý bồi thường, lý do bà vào quản lý đất là do bà được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào tháng 4 năm 2024. Khi bà L vào quản lý đất thì sầu riêng vẫn có đầy bông.

Bà chỉ dọn vườn, bỏ những cây hư, bà tính phần đất này bà mua để sử dụng nên bà vào để chăm sóc, không chặt những cây đang cho trái. Khi bà L khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì không có đề cập nội dung này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu bà Lê Thị Thu N bồi thường số tiền là 69.160.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 16/12/2025 của bà Trần Thị L thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"*. Xác định bà Trần Thị L là nguyên đơn, bà Lê Thị Thu N là bị đơn. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long.

1.2 Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp là bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và bà Lê Thị Thu N có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Về việc vắng mặt đương sự: Trong quá trình tố tụng bà Lê Thị Thu N xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà bà Trần Thị L yêu cầu bà Lê Thị Thu N bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 69.160.000 đồng, bà N không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Bà L yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về tài sản là cây trồng trên thửa đất số 392, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã C, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào nội dung Bản án số 11/2025/DS-ST ngày 21/01/2025 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà L chỉ khởi kiện bà L và bà N để yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 524 ngày 23/6/2023 và 169 ngày 29/02/2024 đối với thửa đất số 392, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long vô hiệu, yêu cầu của bà L đã được Tòa án chấp nhận. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật bà L đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà L có quyền khởi kiện để yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về tài sản trên thửa đất số 392, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại xã C, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà N vào quản lý đất từ tháng 10 năm 2024, thời gian quản lý là 01 tháng, trong quá trình tố tụng các đương sự đều thống nhất thời điểm này bà N đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, bà N vào quản lý thửa đất tại thời điểm này là hợp pháp đồng thời bà L cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh bà N có hành vi hủy hoại tài sản như lời trình bày của bà nên không có căn cứ để xác định lỗi của bà N để làm căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự.

+ Đối với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu bà N bồi thường 05 cây mít với giá 1.000.000 đồng, 03 cây bưởi da xanh với giá 600.000 đồng, 04 buồng chuối với giá 200.000 đồng nhưng bà L không yêu cầu định giá vì các cây trồng này hiện nay vẫn còn sống và bà cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà. Do đó, yêu cầu của bà L là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu bà N trả lại giá trị 5 trái sầu riêng tổng cộng 18kg với giá 1.800.000 đồng, trong quá trình tố tụng bà L và bà N đều thừa nhận bà N có bẻ sầu riêng nhưng bà L đã lấy lại 05 trái sầu riêng sau khi bà N bẻ và bà L cũng đã bán 05 trái sầu riêng trên cho lái nên yêu cầu của bà L là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại do sầu riêng không cho trái với số tiền 65.500.000 đồng, các tài liệu chứng cứ bà L cung cấp chỉ thể hiện việc bà L mua phân, mua thuốc và thuê nhân công chăm sóc vườn không thể hiện được việc bà N có hành vi gây thiệt hại cho vườn sầu riêng của bà nên yêu cầu của bà L là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu bà Lê Thị Thu N bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án buộc bà Trần Thị L phải chịu 3.458.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của bà không được Toà án chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 147 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L về việc yêu cầu bà Lê Thị Thu N bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 69.160.000 đồng

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ nộp là 3.458.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.729.000 đồng theo biên lai thu số 0000277 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên buộc bà L phải có nghĩa vụ nộp thêm số tiền là 1.729.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú./

Nơi nhận:
- TAND Vĩnh Long (1b);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (2b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm